

Bản án số: 74/2024/HS-PT.

Ngày: 05/8/2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vũ;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Hữu;

Ông Nguyễn Văn Dũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Mỹ Yên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lâm Dạ Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 05/8/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 66/2024/TLPT-HS ngày 17/6/2024 đối với bị cáo **Nguyễn Ngọc D** do có kháng cáo của bị cáo D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2024/HS-ST ngày 13/5/2024 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Ngọc D**; Sinh ngày: 01/01/1960; **N** sinh: **Huyện L, tỉnh Hậu Giang**; Nơi cư trú: **Khóm F, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng**; Nghề nghiệp: Chăn nuôi; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Văn T** và bà **Huỳnh Thị T1**; Có chồng là ông **Quách Hoàng M**, sinh năm 1956 và 04 người con, người con lớn nhất sinh năm 1983, người con nhỏ nhất sinh năm 1992; Tiền án: Không; Có 01 tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 63/QĐ-XPHC ngày 15/5/2023 của Trưởng **Công an thị xã N**, tỉnh Sóc Trăng, **Nguyễn Ngọc D** bị xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép (chấp hành nộp phạt vào ngày 30/8/2023); Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/12/2023 đến nay. (Vắng mặt)

- Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án **Lê Thị P, Trần Thị H, Lâm Thị Ngọc S, Cao Thị T2, Võ Ngọc H1, Trương Thị Mộng L, Hồ Kim C**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc khoảng 10 giờ 30 phút ngày 24/8/2023, bị cáo Nguyễn Ngọc D đến nhà Võ Ngọc H1 ở Khóm E, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng để tham gia đánh bạc, bị cáo D mang theo số tiền 500.000 đồng để đánh bạc. Chiều bạc gồm có 04 người chơi gồm bị cáo D, Lê Thị P, Lâm Thị Ngọc S, Cao Thị T2, chơi đánh bạc bằng hình thức đánh bài tứ sắc, mỗi ván bài nếu ai tới nhất sẽ được nhận số tiền 30.000 đồng của 03 người chơi còn lại (mỗi người thua chung 10.000 đồng), còn nếu tới “Quan” sẽ nhận được số tiền gấp đôi là 60.000 đồng của 03 người chơi còn lại (mỗi người thua chung 20.000 đồng). Khi đổi bộ bài mới thì bà H1 sẽ cung cấp và người chơi bài trả số tiền 5.000 đồng. Đến vào lúc khoảng 12 giờ 30 phút ngày 24/8/2023, lực lượng Công an thị xã N kết hợp với Công an P1, thị xã N tiến hành kiểm tra, phát hiện tại nhà bà H1 có hai chiều bạc gồm chiều bạc thứ nhất có người chơi là bị cáo D, P, S, T2 và chiều bạc thứ hai có người chơi là Võ Ngọc H1, Trương Thị Mộng L, Hồ Kim C, Trần Thị H. Lực lượng Công an lập biên bản phạm tội quả tang, thu được số tiền tại chiều bạc của bị cáo D đang chơi là 1.900.000 đồng (trong đó, có số tiền bị cáo D đánh bài thắng được là 310.000 đồng và 500.000 đồng bị cáo D mang theo trong người để đánh bạc), thu trên chiều bạc của những người khác vụ án tổng cộng là 660.000 đồng. Ngoài ra, lực lượng Công an thu giữ 22 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng, 02 chiều lát đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động hiệu master màu đen, loại bàn phím.

Cơ quan điều tra chứng minh được số tiền mà những người tham gia đánh bạc dùng để đánh bạc như sau: Bị cáo D là 500.000 đồng, Lê Thị P là 870.000 đồng, Cao Thị T2 là 400.000 đồng, Lâm Thị Ngọc S là 700.000 đồng, tổng số tiền dùng để đánh bạc của chiều bạc thứ nhất là 2.470.000 đồng; Võ Ngọc H2 dùng là 300.000 đồng, Trương Thị Mộng L là 650.000 đồng, Hồ Kim C là 150.000 đồng, Trần Thị H là 300.000 đồng, tổng số tiền dùng để đánh bạc của chiều bạc thứ hai là 1.400.000 đồng.

Đối với Nguyễn Ngọc D đã bị xử phạt vi phạm hành chính với số tiền là 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 63/QĐ-XPHC ngày 15/5/2023 của Trưởng Công an thị xã N, tỉnh Sóc Trăng và chấp hành nộp phạt vào ngày 30/8/2023 nên tính đến ngày thực hiện hành vi vi phạm lần này là thuộc trường hợp đã bị xử phạt vi phạm hành chính mà còn vi phạm.

Đối với Lê Thị P, Cao Thị T2, Lâm Thị Ngọc S, Võ Ngọc H2, Trương Thị Mộng L, Hồ Kim C, Trần Thị H, hành vi chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm và Công an thị xã N đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với họ.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2024/HS-ST ngày 13/05/2024 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 và 2 Điều 51; Điều 50; khoản 3 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Ngọc D** phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc D** 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

* Ngày 27/5/2024, bị cáo **Nguyễn Ngọc D** kháng cáo xin được hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo **Nguyễn Ngọc D** vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 vì lý do bất khả kháng (bị cáo điều trị bệnh tại **Trung tâm y tế thị xã N, tỉnh Sóc Trăng**).

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc giải quyết vụ án: Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo **Nguyễn Ngọc D** phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, cấp sơ thẩm xác định bị cáo **D** không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và áp dụng đối với bị cáo **D** các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định pháp luật. Đồng thời, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quyết định hình phạt và xử phạt bị cáo **D** mức án 03 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo. Xét tình hình tội phạm đánh bạc trên địa bàn diễn ra khá phức tạp nên việc cho bị cáo hưởng án treo sẽ không đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo **Nguyễn Ngọc D**, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị cáo **Nguyễn Ngọc D** vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 vì lý do bất khả kháng (bị cáo điều trị bệnh tại **Trung tâm y tế thị xã N, tỉnh Sóc Trăng**). Tuy nhiên, việc vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử, căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Ngọc D** lập và nộp cho Tòa án cấp sơ thẩm vào ngày 27/5/2023 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021). Do đó, căn cứ vào Điều 345 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Ngọc D**, về việc xin hưởng án treo theo trình tự phúc thẩm.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo **Nguyễn Ngọc D** như sau: Vào lúc khoảng 12 giờ 30 phút ngày 24/8/2023, tại nhà **Võ Ngọc H1** ở **Khóm E, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng**, lực lượng **Công an thị xã N** kết hợp với **Công an P1, thị xã N** tiến hành kiểm tra, phát hiện việc đánh bạc bằng hình thức đánh bài tứ sắc ăn thua bằng tiền với hai chiếu bạc gồm chiếu bạc thứ nhất có người chơi là bị cáo **D, Lê Thị P, Lâm Thị Ngọc S, Cao Thị T2** và chiếu bạc thứ hai có người chơi là **Võ Ngọc H1, Trương Thị Mộng L, Hồ Kim C, Trần Thị H**. Cơ quan điều tra chứng minh được số tiền mà những người tham gia đánh bạc dùng để đánh bạc như sau: Bị cáo **D** là 500.000 đồng, **Lê Thị P** là 870.000 đồng, **Cao Thị T2** là 400.000 đồng, **Lâm Thị Ngọc S** là 700.000 đồng, tổng số tiền dùng để đánh bạc của chiếu bạc thứ nhất là 2.470.000 đồng; **Võ Ngọc H1** dùng là 300.000 đồng, **Trương Thị Mộng L** là 650.000 đồng, **Hồ Kim C** là 150.000 đồng, **Trần Thị H** là 300.000 đồng, tổng số tiền dùng để đánh bạc của chiếu bạc thứ hai là 1.400.000 đồng. Đối với **Nguyễn Ngọc D** đã bị xử phạt vi phạm hành chính với số tiền là 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 63/QĐ-XPHC ngày 15/5/2023 của Trưởng **Công an thị xã N**, tỉnh Sóc Trăng và chấp hành nộp phạt vào ngày 30/8/2023 nên tính đến ngày thực hiện hành vi vi phạm lần này là thuộc trường hợp đã bị xử phạt vi phạm hành chính mà còn vi phạm. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo **Nguyễn Ngọc D** phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Ngọc D**, về việc xin hưởng án treo: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo **D** không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đồng thời, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, gia đình bị cáo có công với cách mạng và Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử sơ thẩm căn cứ vào khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quyết định hình phạt và xử phạt bị cáo **D** mức án 03 tháng tù là với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo **D** có nộp bổ

sung các tài liệu, chứng cứ chứng minh bị cáo **D** đang điều trị bệnh viêm phế quản cấp, thiếu máu cơ tim, viêm họng mạn, tuy nhiên do các bệnh này không phải là bệnh nặng hoặc bệnh hiểm nghèo nên không có căn cứ áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ngoài ra, Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự hình sự nào mà đáng lẽ bị cáo được áp dụng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng đối với bị cáo. Xét mặc dù, bị cáo **D** bị xử phạt tù không quá 03 năm, về nhân thân đã bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng đã được áp dụng là tình tiết định tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng là có đủ điều kiện có thể xem xét cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên, tình hình tội phạm đánh bạc trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng diễn biến khá phức tạp, đòi hỏi những người phạm tội coi thường pháp luật phải được xử lý nghiêm minh mới đảm bảo yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm; trong vụ án này, bị cáo **D** đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc vào ngày 15/5/2023, bị cáo chấp hành nộp phạt vào ngày 30/8/2023 (sau ngày bị bắt quả tang lần 2 là ngày 23/8/2023, điều này thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo thấp nên việc cho bị cáo hưởng án treo sẽ ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo **D**.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Ngọc D**, về việc xin hưởng án treo, giữ nguyên phần quyết định về hình phạt đối với bị cáo **D** của bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) và điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15, điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo **Nguyễn Ngọc D** phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo **D** là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất quyết định miễn án phí hình sự phúc thẩm đối với bị cáo **D**.

[7] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Ngọc D**, về việc xin hưởng án treo.

Giữ nguyên quyết định về hình phạt đối với bị cáo **Nguyễn Ngọc D** của Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2024/HS-PT ngày 13/5/2024 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 50, khoản 3 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo **Nguyễn Ngọc D**.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc D** 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi thi hành án hoặc ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) và điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15, điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo **Nguyễn Ngọc D** được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1-TANDTC (01);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- TAND TX. N (02);
- VKSND TX. N (01);
- CQĐT-Công an TX. N (01);
- CQTHAHS-Công an TX. N (01);
- Chi cục THADS TX. N (01);
- Bị cáo (01);
- PKTNV&THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (01);
- Lưu HSVA, THS (04);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Vũ

